

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 - 2021

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: NGÔN NGỮ ANH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (The Basic Principles of Marxism - Lenin1)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nguyên lý, quy luật của triết học Mác - Lênin. Từ đó, giúp sinh viên áp dụng được trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành. Giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội. Kỹ năng lập luận, diễn thuyết. Kỹ năng phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Vấn đáp hoặc viết
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Tiếp tục giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, các	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Vấn đáp hoặc viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(The Basic Principles of Marxism – Lenin2)	nguyên lý, quy luật của triết học Mác - Lênin. Từ đó, giúp sinh viên áp dụng được trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành. Giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội. Kỹ năng lập luận, diễn thuyết. Kỹ năng phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội.			
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's ideology)	Học phần nhằm làm cho sinh viên nhận thức sâu sắc thêm các nội dung, giá trị, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, tư tưởng của xã hội ta.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Trắc nghiệm hoặc tự luận và trắc nghiệm
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (The path of revolution of the communist party in	Giúp sinh viên có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Trắc nghiệm/ tự luận và trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Vietnam)	nước.			
5	Pháp luật đại cương (General law)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết hoặc vấn đáp
6	Tiếng Trung 1 (Chinese 1)	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ âm, quy tắc viết chữ Hán, từ vựng, văn phạm. Mục đích của học phần nhằm bồi dưỡng năng lực giao tiếp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 2 và Tiếng Trung 3	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
7	Tiếng Pháp 1 (French 1)	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp tiếng Pháp như từ	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>loại: danh từ, động từ, tính từ, mạo từ, cấu trúc các loại câu: khẳng định, phủ định, nghi vấn, câu so sánh, câu điều kiện...vv, đồng thời giới thiệu cách phát âm các từ vựng và rèn luyện các kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết tiếng Pháp thông qua các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn. Đặc biệt, học phần này chú trọng hướng dẫn cách chia các động từ ở các thì đơn (hiện tại đơn, tương lai đơn, quá khứ chưa hoàn thành) giúp cho sinh viên có nền tảng để tiếp tục học tiếp về các thì khác ở các học phần tiếp theo. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp đơn giản.</p>			
8	<p>Tiếng Trung 2 (Chinese 2)</p>	<p>Học phần tiếng Trung 2 tiếp tục cung cấp những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Đặc biệt học phần tiếng Trung 2 cung cấp cho người học các tình huống giao tiếp phong phú từ đó giúp cho sinh viên nâng</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung cơ bản. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bước đầu bằng tiếng Trung với các chủ đề gần gũi trong cuộc sống hàng ngày. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 3.			
9	Tiếng Pháp 2 (French 2)	Giúp SV củng cố kiến thức đã được học trong học phần trước đồng thời cung cấp các kiến thức ngữ pháp mới về từ vựng và cấu trúc câu như: đại từ quan hệ, đại từ sở hữu, đại từ làm tân ngữ trực tiếp/ gián tiếp, câu điều kiện, câu bị động, thì quá khứ kép, thì quá khứ xa, thức điều kiện hiện tại... Học phần này tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho sinh viên, đặc biệt cung cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng nghe và nói tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và các chức năng lời nói để giao tiếp, các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Tiếng Trung 3 (Chinese 3)	Học phần tiếng Trung 3 trình bày những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ Tiếng Trung SHK cấp III.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
11	Tiếng Pháp 3 (French 3)	Học phần tiếp tục giới thiệu những kiến thức ngữ pháp như: đại từ nghi vấn (lequel, laquelle, lesquels, lesquelles), thức điều kiện quá khứ, thức giả định, câu trực tiếp – gián tiếp, câu điều kiện, câu nguyên nhân – kết quả... Đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và cung cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng viết tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ, bố cục một bài viết của các đoạn trích, bài báo, thư tín... và các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp. Kết thúc học phần này, sinh viên có trình độ tiếng Pháp	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trương đương chứng chỉ DELF A2.			
12	Tin học cơ bản (Basic informatics)	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng. Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
13	Tin học ứng dụng (Applied informatics)	Học phần giúp sinh tăng cường năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh. Sinh viên không chỉ được cung cấp các kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày mà còn được thực hành sử dụng các phần mềm và công nghệ thông tin trong hoạt động nghề có sử dụng tiếng Anh như dạy học tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Sản phẩm thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lữ hành, dịch thuật viên, nhân viên lễ tân, nhân viên nhà hàng khách sạn.			
14	Tiếng Việt thực hành (Vietnamese in use)	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu của tiếng Việt với mục đích nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	
15	Dẫn luận ngôn ngữ (Introduction to linguistics)	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, bản thể của ngôn ngữ, nguồn gốc của ngôn ngữ, mối quan hệ ngôn ngữ - tư duy, về hệ thống và các cấp độ, đơn vị của ngôn ngữ; những tri thức căn bản, mở đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa của ngôn ngữ và trong một chừng mực nhất định, một số vấn đề về ngữ dụng; những thao tác làm việc cần thiết để sinh viên nhận thức được rõ hơn, thực hành tốt hơn về những vấn đề nói trên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết hoặc Tiểu luận, Vấn đáp
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học bao gồm những kiến thức chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam,	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết, vấn đáp hoặc

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(Introduction to Vietnamese culture)	về hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật phát triển của văn hoá Việt Nam, các vùng văn hoá Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức văn hoá học vào phân tích ngôn ngữ và tác phẩm văn học.			tiểu luận
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific research methods)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ năng học tập nghiên cứu ở bậc đại học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp học và giảng dạy tiếng nước ngoài. Học phần giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ năng nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, đồng thời cũng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrative linguistics)	Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận và kiến thức cơ bản trong đối chiếu các ngôn ngữ loại hình, cấu trúc, ngữ nghĩa... từ đó sinh viên có khả năng vận dụng so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ. Ngoài ra học phần này cung cấp sinh viên một số thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ qua đó hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học cho sinh viên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
19	Luyện âm (Pronunciation in use)	Học phần luyện âm nhằm giúp sinh viên trau dồi và hoàn chỉnh cách phát âm tiếng Anh để hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói; cung cấp cho sinh viên hệ thống phiên âm quốc tế và cách phát âm chuẩn các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh. Cụ thể là sinh viên có thể phân biệt được cách phát âm các phụ âm gần giống nhau như ‘ð’ và ‘θ’, ‘s’ và ‘z’, ‘j’ và ‘ʒ’..., cách phát âm các nguyên âm đơn,	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nguyên âm đôi, cách đọc các phụ âm cuối ở danh từ số nhiều và động từ thêm đuôi ở hiện tại (-s, -es) và quá khứ (-ed). Đồng thời sinh viên được luyện đọc đúng trọng âm của từ, ngữ điệu của câu để nghe dễ dàng hơn và tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.			
20	Từ vựng thực hành (Vocabulary in use)	Học phần giúp người học nắm được một số khái niệm và các vấn đề cơ bản về từ vựng và việc sử dụng từ vựng tiếng Anh trong giao tiếp; cấu trúc từ và cách thành lập từ; các cụm từ hay thành ngữ; nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa; sự khác biệt của tiếng Anh-Anh và Anh Mỹ. Sinh viên được thực hành các bài tập để sử dụng từ vựng tiếng Anh một cách tự nhiên trong từng đơn vị bài học. Kết thúc học phần, sinh viên hiểu sâu sắc hơn các sắc thái nghĩa của từ, cách tạo từ và sử dụng chúng trong những ngữ cảnh khác nhau thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ B1-B2.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
21	Ngữ pháp thực	Giúp sinh viên ôn lại các kiến thức cơ bản về	2	15 tuần, mỗi tuần 2	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	<p>hành (Grammar in use)</p>	<p>ngữ pháp tiếng Anh ở mức trình độ từ B1- B2 đồng thời tăng cường việc thực hành sử dụng chúng vào ngữ cảnh thực tế; Giúp sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của Danh từ, Tính từ, Động từ, Giới từ và Trạng từ tiếng Anh, các phương thức cấu tạo từ chủ yếu và thứ yếu; khái niệm cụm từ đơn, cụm từ phức. Sinh viên sử dụng các cấu trúc ngữ pháp khác nhau một cách linh hoạt để diễn đạt nghĩa một cách chính xác.</p>		<p>tiết</p>	
22	<p>Nói trước công chúng (Public speaking)</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản để nói chuyện, thuyết trình trước đám đông như các quy tắc, cách thức, thuật ngữ, kỹ năng thuyết trình, nghệ thuật thu hút người nghe, đồng thời giúp sinh viên nắm vững các kỹ thuật sử dụng âm lượng, cách ngắt quãng lời nói, ngữ điệu, cử chỉ, cách sử dụng phương tiện nghe nhìn ... Thông qua đó, sinh viên tăng cường tính tự tin và đạt được hiệu quả cao trong việc nói trước đám đông.</p>	2	<p>15 tuần, mỗi tuần 2 tiết</p>	<p>Nói</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Kỹ năng Đọc B1.1 (Reading B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài khóa đơn giản có tính truyền tải thông tin về những đề tài ưa thích, chi tiết các bài báo, sự kiện văn hoá, tiểu sử, hiểu được ý chính của các văn bản trong lĩnh vực quen thuộc.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
24	Kỹ năng Viết B1.1 (Writing B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các trình bày, phân nân, khiếu nại về việc cá nhân, mua hàng hóa, viết các bài luận ngắn về các đề tài yêu thích, hay có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi, câu chuyện có tính thực hay tưởng tượng với văn phong đơn giản.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
25	Kỹ năng Nghe B1.1 (Listening B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>được các văn bản chuẩn đơn giản về những đề tài phổ thông, thường gặp hằng ngày ở nơi làm việc, công cộng, các đề tài ưa thích, phong tục tập quán, chương trình quảng cáo, thông tin kỹ thuật đơn giản như cách vận hành và sử dụng các thiết bị hằng ngày, tiêu sử các nhân vật nổi tiếng ...</p>			
26	<p>Kỹ năng Nói B1.1 (Speaking B1.1)</p>	<p>Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp trong các ngữ cảnh quen thuộc với mức độ chấp nhận được; nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính và giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày có liên quan đến sở thích và các lĩnh vực cá nhân như sắp xếp cuộc hẹn, lời mời, cách đưa lời khuyên, khen và nhận lời khen hay giao tiếp thường xảy ra những nơi công cộng cửa hàng, cửa hiệu, đồn cảnh sát.</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Kỹ năng Đọc B1.2 (Reading B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài báo, thông tin hàng ngày, đọc lướt các văn bản nhằm xác định các thông tin cần tìm, và thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
28	Kỹ năng Viết B1.2 (Writing B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các thư từ cá nhân, đưa tin, thông báo hay trình bày suy nghĩ bản thân, thư xin việc, viết các bài luận ngắn thuật lại các trải nghiệm, sự kiện đơn giản chi tiết.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
29	Kỹ năng Nghe B1.2 (Listening B1.2)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu cả thông điệp chính lẫn chi tiết của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong đời sống xã hội thông thường như các đề tài về thời trang, ký ức, những trải nghiệm, công việc, sự kiện, giấc mơ, hoài bão ...			
30	Kỹ năng Nói B1.2 (Speaking B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong những vấn đề văn hóa, trù tượng hoặc đưa ra lời đề nghị, chấp nhận hay từ chối các lời đề nghị, có thể kể lại các sự kiện, hay miêu tả con người, sự vật, kế hoạch của bản thân...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
31	Kỹ năng Đọc B2.1 (Reading B2.1)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc với khả năng độc lập, đọc lướt nhanh qua các bài đọc, bài báo,	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		các tác phẩm, khám phá có độ dài và khá phức tạp nhằm xác định thông tin phù hợp.			
32	Kỹ năng Viết B2.1 (Writing B2.1)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết nhiều đề tài sở trường, viết bưu thiếp, đáp lời mời, thư đặt phòng, hỏi thông tin, viết các bài luận, báo cáo biết nhấn mạnh các điểm quan trọng và các ý bổ sung phù hợp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
33	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ý chính của một văn bản tương đối phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, hay các vấn đề chuyên môn của người học và tình huống thường gặp trong xã hội như các mối quan hệ, thẩm họa, tiền bạc ...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
34	Kỹ năng Nói B2.1	Học phần Kỹ năng Nói B2.1 cung cấp cho	2	15 tuần, mỗi tuần 2	Nói

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(Speaking B2.1)	sinh viên kiến thức ngôn ngữ ở trình độ B2, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói dựa theo quy định đánh giá kỹ năng nói ở trình độ B2		tiết	
35	Kỹ năng Đọc B2.2 (Reading B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu với khả năng đọc lập lớn, điều chỉnh phương thức và tốc độ đọc phù hợp của các bản tin, bài báo, bài báo cáo về nhiều đề tài khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
36	Kỹ năng Viết B2.2 (Writing B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể ghi chú những ý chính khi người khác đang phát biểu hoặc viết thư yêu cầu về những chủ đề thông thường, viết bài báo hay báo cáo mang tính hệ thống, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể cũng như giải thích mặt lợi, mặt hại của nhiều phương án đưa ra.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
37	Kỹ năng Nghe B2.2	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn	2	15 tuần, mỗi tuần 2	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(Listening B2.2)	ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ngôn ngữ nói chuẩn trực tiếp hay qua các phương tiện truyền thông về các vấn đề trong cuộc sống riêng tư, xã hội như miêu tả một người quen, hay một nhân vật anh hùng, các đồ vật quý giá, các bản tin thời sự cuộc sống, thành ngữ về các loài động vật, v.v...các ngôn bản tương đối dài, lập luận khá phức tạp về cả mặt ý nghĩa lẫn ngôn ngữ sử dụng.		tiết	
38	Kỹ năng Nói B2.2 (Speaking B2.2)	Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu hoặc trình bày trôi chảy, có tính hệ thống, phát triển ý phù hợp về một đề tài chung, đề tài học thuật, việc làm hay vui chơi giải trí; diễn đạt ngôn ngữ trong văn phong thân mật hay trang trọng để phù hợp với các tình huống khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Kỹ năng Đọc C1.1 (Reading C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu và đọc lướt nhanh qua được nhiều kiểu văn bản dài, khó và nắm bắt được ngụ ý và xác định được vị trí của thông tin phù hợp, chính xác.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
40	Kỹ năng Viết C1.1, (Writing C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản có cấu trúc tốt, rõ ràng, cụ thể về các đề tài phức tạp, cho thấy khả năng kiểm soát tốt các hình thức sắp xếp ý, các liên từ và phương tiện liên kết, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, trong khi viết bài luận, tiểu sử và các loại đơn xin việc theo các văn phong khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
41	Kỹ năng Nghe C1.1 (Writing C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu và nhận biết	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng và có thể hiểu nội dung chính của các cuộc họp, hội thảo, tranh luận, các vấn đề xã hội với các chủ đề liên quan như biến đổi khí hậu, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, người định cư, khoa học viễn tưởng.			
42	Kỹ năng Nói C1.1 (Speaking C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói dựa theo quy định đánh giá kỹ Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt, nhận biết đa dạng nhiều thành ngữ và ngôn ngữ thông tục, hiểu được sự chuyển đổi về văn phong hay kết luận vấn đề có thuyết phục trong các cuộc thảo luận, thuyết trình, phỏng vấn. năng nói ở trình độ C1	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
43	Kỹ năng Đọc C1.2	Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến	2	15 tuần, mỗi tuần 2	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(Reading C1.2)	thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc nhanh xác định được nội dung của các bản tin, báo cáo dài, phức tạp về nhiều đề tài khác nhau trong cuộc sống xã hội, công việc.		tiết	
44	Kỹ năng Viết C1.2 (Writing C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể chuẩn bị soạn thảo thư từ chuyên nghiệp, viết báo cáo, bài báo, bài luận mô tả rõ ràng, chi tiết về các sự kiện hay trải nghiệm có thật hay tưởng tượng và phát triển lập luận một cách chặt chẽ, hệ thống, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, mở rộng và bổ sung các quan điểm với độ dài nhất định, phù hợp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
45	Kỹ năng Nghe C1.2 (Listening C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu các ngôn bản	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dài về các đề tài trừu tượng và phức tạp các chủ đề như về di truyền, huyết thống, tranh luận trong gia đình, thói quen xem truyền hình, sự thay đổi của độ tuổi vị thành niên.			
46	Kỹ năng Nói C1.2 (Speaking C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nêu ý kiến hoặc tranh luận một cách dễ dàng, lưu loát, hiểu được những thành ngữ trừu tượng, trò chuyện về các vấn đề phức tạp hay phản ứng giao tiếp linh hoạt trong đàm phán, tranh luận các ý kiến trái ngược.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
47	Ngôn ngữ học Anh	Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên có được các kiến thức về ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ Anh. Trong đó, sinh viên sẽ được giới thiệu về bản chất của ngôn ngữ, phạm vi nghiên cứu của ngôn ngữ học, các nguyên tắc và cấp độ phân tích ngôn ngữ, khảo sát cấu trúc bên trong và bên ngoài của nó, và các vấn đề hiện tại của ngôn ngữ học. Cũng thông qua	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học phần này, sinh viên được tăng cường kỹ năng nghiên cứu các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học từ đó có thể hiểu sâu hơn kiến thức về ngôn ngữ giúp phát triển năng lực giao tiếp ở bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.			
48	Từ vựng –Ngữ nghĩa học	Cung cấp cho kiến thức về nghĩa và các khía cạnh nghiên cứu của ngữ nghĩa học. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho người học kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của từ vựng tiếng Anh; cấu trúc từ và cách thành lập từ; các cụm từ hay thành ngữ; các sắc thái nghĩa của từ; các khuynh hướng biên soạn từ điển; các biến thể ngôn ngữ ở một số nước nói tiếng Anh. Thông qua học phần này sinh viên được tăng cường kỹ năng nghiên cứu và sử dụng từ; nắm được nguồn gốc từ trong tiếng Anh và các sắc thái nghĩa của nó; cách tạo từ và sử dụng từ một cách phù hợp và phong phú trong các kỹ năng giao tiếp	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
49	Cú pháp học	Học phần giúp sinh viên hệ thống lại những nội dung về mặt ngữ pháp liên quan	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>đến cấu trúc câu cơ bản trong tiếng Anh đã được học, đồng thời cung cấp cơ sở lý thuyết giúp sinh viên nghiên cứu sâu về cấu trúc câu cũng như những vấn đề liên quan đến cách thành lập cụm, câu, chuỗi câu trong tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể xác định rõ các mẫu câu khác nhau trong ngôn ngữ, hiểu sâu về mặt cú pháp sử dụng cho từng mẫu câu, khả năng phân tích mẫu câu dựa trên cấu trúc ngữ pháp của nó. Sinh viên có thể phân biệt các loại câu trong tiếng Anh, xác định được câu đúng, câu sai hoặc câu mơ hồ về mặt cấu trúc, từ đó nâng cao khả năng diễn đạt tiếng Anh.</p>			
50	<p>Ngữ dụng học (Pragmatics)</p>	<p>Giúp SV áp dụng được những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học để giao tiếp tiếng Anh một cách thành công trong các ngữ cảnh cụ thể; cách diễn giải và suy luận các nghĩa tiềm ẩn và nghĩa hàm ý từ tình huống, ngữ cảnh văn hóa - xã hội và khoảng cách giao tiếp, nắm được các nguyên tắc cộng tác và cấu trúc</p>	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>được ưa chuộng; cách giữ phép lịch sự và thể diện cho cả người nói và người nghe trong quá trình giao tiếp. Cuối cùng sinh viên có thể hiểu được sơ lược về diễn ngôn và yếu tố văn hóa và liên văn hoá trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, học phần kết hợp giúp sinh viên phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong 4 kỹ năng giao tiếp mang tính thực tế và dụng học.</p>			
51	<p>Văn hóa Anh – Mỹ (British -American cultures)</p>	<p>Học phần nhằm cung cấp kiến thức về đất nước và con người Anh, quá trình hình thành Hợp chủng quốc Hoa kỳ; hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, con ngêi, kinh tế và nền giáo dục của Vương quốc Anh và Hoa kỳ; làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa.</p>	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
52	<p>Văn học Anh – Mỹ (English – American Literature)</p>	<p>Học phần Văn học Anh–Mỹ gồm 7 chương với mục đích lần lượt giới thiệu lịch sử đất nước Anh-Mỹ qua các thời kỳ và những ảnh hưởng sâu sắc của lịch sử trong văn học cổ</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đại, cận đại và hiện đại.			
53	Giao tiếp liên văn hóa (Intercultural communication)	Học phần nhằm cung cấp cho người học các kiến thức về giao tiếp liên văn hoá, năng lực giao tiếp liên văn hoá, sự đa dạng của ngôn ngữ tiếng Anh trên thế giới và sự đa dạng văn hoá trong giao tiếp liên văn hoá, cụ thể như ngôn ngữ không lời; sự im lặng, sự lấy lượt nói và thể hiện tính lịch sự trong bàn luận liên văn hoá; khen ngợi và đáp lời khen; sức văn hoá; và sự thích ứng văn hoá, giúp người học trau dồi các kỹ năng cần thiết trong tiến trình phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá, như các kỹ năng giải quyết vấn đề; tư duy phản biện; kỹ năng so sánh đối chiếu các đặc điểm văn hoá; và kỹ năng liên hệ các sự kiện, vấn đề trong văn hoá của mình với các nền văn hoá khác.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
54	Tiếng Anh hành chính văn phòng (English for Office administration)	Cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp theo từng chủ điểm gắn liền với các công việc hằng ngày của một nhân viên văn phòng hoặc một thư ký. Kết thúc học phần sinh viên có	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khả năng để trao đổi thông tin qua điện thoại, email, trực tiếp với khách hàng và đối tác về các công việc liên quan tới nhân viên văn phòng. Hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong giao tiếp cũng như khả năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.			
55	Tiếng Anh Du lịch (English in tourism)	Truyền thụ kiến thức ngôn ngữ về ngành du lịch nhằm giúp sinh viên hiểu biết về những loại hình du lịch, các dịch vụ du lịch, giới thiệu các điểm đến du lịch, các nghiệp vụ chính của nhân viên trong ngành du lịch. Kết thúc học phần sinh viên có thể nắm được một cách hệ thống kiến thức về ngành du lịch; có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ như việc đặt tour, giới thiệu tour, hướng dẫn tour....	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
56	Tiếng Anh Nhà hàng- Khách sạn (English for Hotel Services)	Học phần nhằm truyền thụ kiến thức ngôn ngữ và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ về ngành Nhà hàng - Khách sạn nhằm giúp sinh viên có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong nghề như lễ tân, nhà hàng, các dịch vụ của khách sạn, việc đặt, trả phòng; đặt tiệc, gọi món, giải thích các món ăn, đồ uống, giải quyết các yêu cầu, phàn nàn của khách. Ngoài ra, học phần nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp với khách hàng về các vấn đề liên quan đến ngành Nhà hàng - Khách sạn.			
57	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (English for commercial communication)	Học phần Tiếng Anh giao tiếp thương mại nhằm trang bị cho sinh viên một số kiến thức về lĩnh vực kinh doanh thương mại như: thâm nhập lĩnh vực thương mại, mua bán hàng hóa, thị trường, thương mại hóa toàn cầu, đạo đức kinh doanh, giá trị và thương hiệu sản phẩm, dự án kinh doanh, doanh nghiệp... Học phần kết hợp giúp sinh viên thực hành một số kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh thương mại như: kỹ năng thương lượng và đàm phán, giải quyết phàn nàn của khách hàng, phân tích tình hình tài chính, xử lý thông tin, kỹ năng lập dự toán v.v.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
58	Thực hành Biên	Học phần giúp cho sinh viên thực hành các kỹ	2	15 tuần, mỗi tuần 2	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	dịch (Translation practice)	thuật biên dịch và tránh được những lỗi sai khi dịch như lỗi về từ vựng, thành ngữ tục ngữ, lỗi cấu trúc, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật. Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các mẫu câu cơ bản đến phức hợp, dịch các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo chủ đề khác nhau.		tiết	
59	Thực hành phiên dịch (Consecutive interpretation practice)	Học phần nhằm cung cấp các kỹ thuật hỗ trợ việc nhớ thông tin, luyện tập khả năng dịch đuổi cũng như dịch song song thông qua các bài tập trên lớp. Đồng thời, sinh viên cũng được học các quy tắc đạo đức và vai trò của việc phiên dịch.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
60	Tiếng Anh cho hướng dẫn viên du lịch (English for tour guides)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và ngữ vựng tiếng Anh cần thiết để trở thành hướng dẫn viên du lịch. Giới thiệu cho sinh viên các nghề về hướng dẫn viên du lịch, các nhiệm vụ và hoạt động cơ bản của một hướng dẫn viên du lịch. Trang bị cho sinh viên vốn tiếng Anh	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và các tình huống giao tiếp tiếng Anh trong hoạt động nghề. Sinh viên được thực hành để có thể đưa đón, giới thiệu được một số điểm du lịch nổi bật của địa phương, các món ăn đặc sản và các phong tục tập quán.			
61	Ngữ âm- âm vị (Phonetics and phonology)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm và âm vị tiếng Anh và hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp sinh viên mô tả và phân loại âm, phân tích cấu trúc âm tiết, mô tả sự phân bố của các loại âm vị trong cấu trúc âm tiết; phân tích cấu trúc và chức năng của ngữ âm và ngữ điệu. Kết thúc học phần, người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn người Anh.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
62	Phát âm và phong cách diễn ngôn (Diction and Speech)	Học phần giúp sinh có cơ hội phát triển kỹ năng phát âm phù hợp với thể loại và phong cách diễn ngôn bằng cách luyện đọc, ghi âm và phân tích các đoạn băng được thu âm, trong đó tập trung phân biệt cách phát âm	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>dạng mạnh, yếu, hiện tượng nuốt âm, các cụm từ và lỗi diễn đạt trong cả độc thoại và hội thoại với các mẫu diễn ngôn có văn phong trang trọng và thân tình được trích dẫn từ báo, các cuộc họp hoặc trao đổi thông tin với khách du lịch; Một số lý thuyết về khảo sát các vấn đề phát âm tiếng Anh của người Việt Nam.</p>			
63	<p>Ngữ pháp thực hành C1 (Grammar practice C1)</p>	<p>Học phần giúp sinh viên nắm được các cấu trúc cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ C1 đồng thời tăng cường thực hành sử dụng chúng vào ngữ cảnh thực tế; Cuối học phần sinh viên hiểu và sử dụng được các cấu trúc câu câu đảo ngữ, câu nhấn mạnh, câu giả định, mệnh đề độc lập, mệnh đề khuyết, câu chêm xen (cleft sentences), finite verbs, câu điều kiện hỗn hợp một cách linh hoạt để diễn đạt nghĩa.</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
64	<p>Phỏng vấn (Interview)</p>	<p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản, quy tắc, các bước và các kỹ năng cần thiết khi trả lời phỏng vấn</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xin việc như kỹ thuật tạo ấn tượng trong quá trình giao tiếp, câu hỏi thường gặp trong phỏng vấn, cách sử dụng ngôn ngữ bằng lời, không lời, cách trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi cho nhà tuyển dụng khi cần thiết và những điều cần tránh trong quá trình phỏng vấn nhằm giúp cho sinh viên đạt được ước mơ chinh phục đỉnh cao nghề nghiệp.			
65	Văn hóa các nước Asian (Introduction to ASEAN culture)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức về những nét văn hoá của các nước Đông Nam Á như, tôn giáo-tín ngưỡng, trang phục, ẩm thực, nhà cửa, thời gian rảnh rỗi, các lễ hội và nghi lễ. Sinh viên có thái độ tôn trọng các giọng nói tiếng Anh khác nhau và các nền văn hoá khác nhau và có mong muốn được tôn trọng chính giọng nói tiếng Anh và văn hoá trong giao tiếp của họ.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
66	Phân tích diễn ngôn (Discourse analysis)	Học phần nhằm giới thiệu khái niệm phân tích diễn ngôn, phạm vi và một số ứng dụng của môn học, nắm được phân tích diễn ngôn	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>gắn với các thể loại ngôn bản trong ngôn ngữ nói và viết với các cấp độ sử dụng ngôn ngữ khác nhau. Bên cạnh đó học phần còn giúp sinh viên phân tích, khảo sát thái độ, tình cảm, phong cách của các thành viên tham gia giao tiếp, các cấu trúc sâu, tính mạch lạc và các hình thái liên kết của một số loại ngôn bản nói và viết phổ biến trong tiếng Anh.</p> <p>Cuối mỗi bài cung cấp cơ hội để người học thảo luận về những chủ đề liên quan tới bài học, phát triển khả năng hiểu và sử dụng một cách phù hợp các thể loại diễn ngôn khác nhau.</p>			
67	<p>Ngôn ngữ học xã hội (Social linguistics)</p>	<p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ học xã hội như: lược sử quá trình hình thành, đặc trưng của hiện tượng song ngữ, đa ngữ, phương ngữ, các biến thể và ngôn ngữ, ngôn ngữ và giới tính, giao tiếp ngôn ngữ. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học xã hội, các hướng tiếp</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cận những vấn đề ngôn ngữ học xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên những phương pháp, thao tác để vận dụng các kiến thức đó vào nghiên cứu vấn đề cụ thể.			
68	Thực tập tốt nghiệp	Giúp sinh viên cơ hội vận dụng kiến thức Ngôn ngữ đã học và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tại các cơ sở thực tập. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tế để thực hiện một số nội dung công việc như sau: lễ tân khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, giao dịch với khách hàng, nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, soạn thảo văn bản trong các lĩnh vực liên quan đến các nội dung đã được học trong chương trình đào tạo.	8	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	
69	Kỹ năng Đọc – Viết nâng cao (Advanced Reading & Writing)	Giúp sinh viên củng cố và tiếp tục bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho sinh viên qua kỹ năng đọc, viết và cách sử dụng từ ngữ ở trình độ cao cấp C1 theo khung tham chiếu châu Âu. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thi đọc hiểu, viết và sử	4	7 tuần, mỗi tuần 9-10 tiết	Viết

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dụng ngôn ngữ, thời gian yêu cầu mỗi phần để từ đó có chiến lược làm bài thi hiệu quả.			
70	Kỹ năng Nghe-Nói nâng cao (Advanced Listening and Speaking)	Giúp sinh viên nắm được các kiến thức và yêu cầu cơ bản để đạt được năng lực tiếng Anh giao tiếp bằng ngôn ngữ nói ở trình độ tương đương bậc 5 Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc trình độ C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu), có thể tiếp tục tự bồi dưỡng và luyện thi các kỳ thi nhận chứng chỉ trong nước hoặc quốc tế có trình độ tương đương. Song song với việc luyện tập định dạng đề thi, sinh viên tích lũy thêm được vốn từ vựng, ngữ pháp cho bài thi chính thức cuối học phần cũng như hỗ trợ cho phần thi đọc Đọc – Viết cùng cấp độ.	4	7 tuần, mỗi tuần 9-10 tiết	Viết & Nói

Quảng Bình, ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Đã ký)

TS. Lê Thị Hằng

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Đình Hùng